| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH TÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Ái;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Diệu Huệ và ông Lê Văn Khanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Chiêm Tiền Quí Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Minh Trung N, sinh năm 1994, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T B, xã L B Đ, huyện C G, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Huỳnh Minh T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ ngày 30-12-2022, (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 08-12-2022 "có mặt".

*Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T L, huyện T P, tỉnh Quảng Nam; nơi ở: Nhà số 381, đường N T T, Khu phố 2, phường B H H B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh Trung N và chị Nguyễn Thị P đã quen biết nhau từ năm 2018. Đến tháng 1/2020, N từ Tiền Giang lên Thành phố Hồ Chí Minh hành nghề chạy xe ôm công nghệ Goviet và ở nhờ nhà bạn tại quận Tân Phú. Đến ngày 10/01/2020, N xin chị P cho ở nhờ phòng trọ của chị P, tại số 276/35/53, đường Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân để có chỗ nghỉ ngơi, vệ sinh cá nhân thì được chị P đồng ý. Tuy nhiên, do cần tiền nên 02 ngày sau N phải bán xe của N; lúc này và hỏi mượn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị P để tiếp tục hành nghề xe ôm, chị P đồng ý. Do chị P đang mang thai mà không có chồng nên cứ mỗi buổi trưa hoặc chiều có chở khách gần nhà, N mua cơm về cho chị P ăn, còn lúc nghỉ thì mang xe về trả cho chị P và ngủ tại phòng trọ của chị P. Vào khoảng 17 giờ ngày 23/01/2020, N có chở người bạn tên Trường (không rõ lai lịch) về phòng trọ chơi và để xe của chị P trước cửa phòng trọ rồi vào tắm thay quần áo, nhưng do chưa nghỉ nên còn cất giữ chìa khóa xe để đi chở khách tiếp; lúc này, do chị P đang ở nhà và thấy còn sớm

nên nghĩ N về như mọi khi và sẽ đi làm tiếp. Theo đó, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N tự lấy xe của chị P chở tên Trường về rồi tiếp tục chạy chở khách nên không phải hỏi mượn xe chị P. Sau khi chị P phát hiện N đã lấy xe đi, chị Phương có gọi điện thoại cho N hỏi đang ở đâu, N nói mượn xe chở bạn về nhà và đang đi tìm khách để chở tiếp nên chị P tin lời N mà không nói gì. Tuy nhiên, do đã lâu mà không thấy N về trả xe như các ngày trước đó nên chị P gọi điện thoại kêu N mang xe về trả cho chị, N nói còn chở khách. Trong lúc này, do đang cần có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên N nảy sinh ý định cầm chiếc xe của chị P và gọi điện thoại cho tên Trường nhờ chỉ chỗ cầm xe. Theo hẹn, N đến điểm chở tên Trường dẫn đi đến Tiệm cầm đồ Bích Vân, số 402, đường An Dương Vương, Phường 10, Quận 6 gặp anh Bùi Văn T1 cầm xe và nói là của N nhưng bỏ quên giấy tờ ở nhà. Nghe vậy, anh T1 nói nhận cầm với giá 10.000.000 đồng thì N đồng ý nên đưa cho N số tiền này và 01 tờ giấy màu hồng của Dịch vụ cầm đồ Bích Vân có ghi dòng chữ "Biên nhận giữ xe" rồi về phòng trọ của tên Trường ngủ và tắt nguồn điện thoại di động để chị P không liên lạc được. Đến ngày 25/01/2020, N về lại phòng trọ gặp chị P nói đã cầm cố chiếc xe và đưa giấy "Biên nhận giữ xe" cho chị P rồi hứa 03 ngày sau sẽ chuộc xe về trả thì chị P đồng ý. Tuy nhiên đến sáng hôm sau, N đã bỏ đi và muốn bán luôn chiếc xe của chị P để lấy tiền thêm. Khi đó vào ngày 01/02/2020, N được Trường giới thiệu liên hệ với 01 thanh niên (không rõ lai lịch), hẹn gặp tại trước cửa Tiệm cầm đồ Bích Vân. Theo hẹn, 02 bên thỏa thuận mua bán xe của chị P với giá 13.000.000 đồng; có tiền, N trả cho anh T1 11.000.000 đồng (lãi 1.000.000 đồng), còn anh T1 đã giao xe cho người thanh niên đó chạy đi. Riêng N đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền có được và bỏ trốn. Đến ngày 10/02/2020, chị P đến Công an phường Bình Hưng Hòa B trình báo; sau khi tiếp nhận tin báo và qua truy xét cho đến ngày 30/12/2022, đã phát hiện tạm giữ N trong trường hợp khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi như vừa mới nêu; còn theo định giá tài sản thì chiếc xe của chị P trị giá 37.000.000 đồng và không thu hồi được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Minh Trung N đã khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên trong lúc chạy xe ôm công nghệ Goviet, bị cáo có hỏi xin chị P cho ở nhờ phòng trọ của chị P để có chỗ nghỉ ngơi, vệ sinh cá nhân thì được chị P đồng ý. Khi vào ở được 02 ngày, do cần tiền nên bị cáo đã bán xe của bị cáo và hỏi mượn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị P để tiếp tục hành nghề xe ôm thì chị P đồng ý. Do chị P đang mang thai mà không có chồng nên theo thông lệ, cứ mỗi buổi trưa hoặc chiều có chở khách gần nhà, bị cáo mua cơm về cho chị P ăn, còn lúc nghỉ thì mang xe về trả lại cho chị P. Đến một thời gian sau, bị cáo có chở người bạn tên Trường (Không rõ lai lịch) về phòng trọ chơi và để xe trước cửa phòng trọ rồi vào tắm thay quần áo, chìa khóa xe còn giữ bên người để đi làm tiếp và chị P đang có biết bị cáo đưa bạn về chơi. Bị cáo và tên Trường ngồi nói chuyện chơi đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo tự lấy xe của chị P chở tên Trường về rồi tiếp tục chạy chở khách nên không phải hỏi mượn xe chị P. Trên đường đi, chị P có gọi điện thoại hỏi đang ở đâu, bị cáo nói mượn xe chở bạn về nhà rồi đi làm tiếp nên chị P không nói gì. Một lúc sau, chị P tiếp tục gọi điện thoại kêu bị cáo mang xe về trả, bị cáo nói còn còn chở khách. Trong lúc này, do đang cần có tiền tiêu xài và mua

ma túy sử dụng nên bị cáo sinh ý định lấy chiếc xe của chị P đi cầm rồi quay lại chở tên Trường dẫn đến Tiệm cầm đồ Bích Vân gặp anh Bùi Văn T1 cầm xe và nói là xe của bị cáo nhưng bỏ quên giấy tờ ở nhà. Khi đó, bị cáo cầm xe được 10.000.000 đồng và giữ giấy "Biên nhận giữ xe" rồi ngủ lại phòng trọ của tên Trường và tắt nguồn điện thoại di động để cho chị P không liên lạc được. Đến 02 ngày sau, bị cáo về lại phòng trọ gặp chị P nói đã cầm xe và đưa giấy "Biên nhận giữ xe" cho chị P và hứa 03 ngày sau sẽ chuộc lại trả thì chị P đồng ý. Nhưng sáng hôm sau, bị cáo đã bỏ đi và muốn bán luôn chiếc xe của chị P để lấy thêm tiền nên nhờ tên Trường giới thiệu người mua xe, sau đó tên Trường liên hệ với 01 thanh niên (không rõ lai lịch), hẹn gặp tại trước cửa Tiệm cầm đồ Bích Vân rồi 02 bên gặp nhau thỏa thuận mua bán xe này với giá 13.000.000 đồng. Có tiền, bị cáo trả cho anh T1 11.000.000 đồng, anh T1 đã giao xe cho người thanh niên đó chạy đi; còn bị cáo bỏ trốn và đã tiêu xài hết toàn bộ số tiền có được nhưng sau đó đã bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về chiếc xe của chị P trị giá 37.000.000 đồng; còn về trách nhiệm dân sự thì sau khi bị bắt, bị cáo có nhờ mẹ bị cáo đứng ra bồi thường thiệt hại cho chị P dùm bị cáo và được biết là mẹ của bị cáo đã bồi thường xong cho chị P số tiền 30.000.000 đồng nên không có ý kiến.

Bị hại chị Nguyễn Thị P thừa nhận lời khai trên của bị cáo là hoàn toàn đúng. Do chỗ quen biết và tin tưởng bị cáo nên khi bị cáo hỏi xin ở nhờ phòng trọ và mượn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị để chạy xe ôm công nghệ Goviet thì chị đều đồng ý. Tuy lúc đầu bị cáo lấy xe, nhưng sau đó không thấy xe còn để trước cửa nên chị nghĩ là bị cáo mượn xe để đưa bạn về rồi đi làm tiếp; đến khi gọi điện thoại cho bị cáo hỏi thì bị cáo cũng nói vậy nên tin là bị cáo mượn xe như đã thỏa thuận trước. Nhưng đến 02 ngày sau, do không thấy bị cáo về ở trọ nên mới nghi vấn cho đến khi bị cáo về thú nhận đã cầm xe của chị thì chị mới thật sự biết được bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe mà chị cho bị cáo mượn. Sau khi xe bị mất, mẹ của bị cáo có bồi thường thiệt hại xong cho chị 30.000.000 đồng theo như yêu cầu nên nay không còn yêu cầu gì thêm mà chỉ bãi nại, xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh Trung N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến như sau: Bị cáo Huỳnh Minh Trung N đã lợi dụng mối quan hệ quen biết và tin tưởng của chị Nguyễn Thị P, bị cáo mượn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị P trị giá 37.000.000 đồng để chạy xe ôm công nghệ Goviet. Nhưng sau đó, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên mang cầm, sau đó bán lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn cho đến khi bị bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ mức hình phạt nên cần

được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 02 năm tù về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; còn về trách nhiệm dân sự, đã được giải quyết xong; riêng vật chứng, do không thu hồi được nên không có ý kiến.

Bị cáo và bị hại không ai tranh luận; riêng bị cáo không bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra-Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Huỳnh Minh Trung N tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/01/2020, tại nhà phòng trọ thuộc số 276/35/53, đường Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Bị cáo đã thực hiện hành vi mượn chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị Nguyễn Thị P để chở tên Trường về nhà và chạy xe ôm công nghệ Goviet, nhưng trong lúc sử dụng lại nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này nên đã cầm xe tại Tiệm cầm đồ Bích Vân được 10.000.000 đồng và sau đó bán luôn chiếc xe cho người thanh niên (không rõ lịch) được 13.000.000 đồng (chuộc xe 11.000.000 đồng) để hưởng chênh lệch 2.000.000 đồng rồi bỏ trốn cho đến ngày bị bắt giữ. Theo Kết luận định giá tài sản số: 322/KL-HĐĐGTS, ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Bình Tân thì, chiếc xe của chị P có giá trị là 37.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm có liên quan, người biết việc, vật chứng là giấy "Biên nhận giữ xe" đã thu giữ được, kết luận định giá tài sản…nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với anh Bùi Văn T1 nhận cầm xe của bị cáo, do anh không biết bị cáo chiếm đoạt trái phép của chị P mà có nên không bị xử lý là có căn cứ. Còn đối với tên Trường, tuy có dấu hiệu phạm tội nhưng do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ giải quyết sau là phù hợp.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo tuy ít nghiêm trọng

nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bản thân nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới để đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã có tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ mức hình phạt. Do đó cũng cầm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng ..."*; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Nguyễn Thị P đã thừa nhận mẹ của bị cáo là bà Huỳnh Minh Thảo bồi thường thiệt hại xong cho chị số tiền 30.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda, loại Vario 125, màu trắng đen, biển số 92M1-240.80 của chị Nguyễn Thị P, do không thu hồi được; còn số tiền 12.000.000 đồng mà bị cáo cầm, bán xe của chị P có được thì do bị cáo đã tiêu xài hết nên không xét.

[8] Bị cáo Huỳnh Minh Trung N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh Trung N phạm "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Về điều luật áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh Trung N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-12-2022.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Minh Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Minh Trung N và bị hại chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**